

TTĐ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

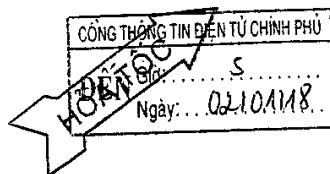
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 615 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Giang**



Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại tỉnh Hà Giang, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với lãnh đạo Tỉnh về kết quả, thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự buổi làm việc với Thủ tướng Chính phủ có: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Quân khu II, Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh và ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, đánh giá cao và biểu dương nỗ lực tinh thần dám nghĩ, dám làm và những thành tựu quan trọng khá toàn diện mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Hà Giang đã đạt được trong thời gian qua.

Tăng trưởng bình quân 7%/năm, thu ngân sách hơn 1.500 tỷ. Lãnh đạo Tỉnh đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin để tương tác với chính quyền cơ sở và người dân, từ đó nắm bắt thông tin để phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành. Dù là tỉnh miền núi khó khăn nhưng đã có sự liên kết, phối hợp với các tổ chức, các trường đại học có uy tín để quy hoạch phát triển bền vững du lịch, tư vấn về chính sách và giải quyết những vấn đề căn bản cho sự phát triển. Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt khá. Giá trị hàng hoá xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu đạt trên 2,5 tỷ USD (tăng gấp 5 lần so với kế hoạch). Thu hút trên 1 triệu khách du lịch, tăng 12,5% so với năm 2016; 93,8% xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ che phủ rừng đạt 55,3%; tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 90,5%;

- Công tác giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa xã hội, có nhiều tiến bộ đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác quốc phòng được tăng cường, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định.

Tuy nhiên, Hà Giang vẫn là một tỉnh nghèo, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu và lạc hậu; quy mô nền kinh tế nhỏ bé, xuất phát điểm của nền kinh tế thấp. Phát triển kinh tế của Tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, số

doanh nghiệp thành lập còn ít. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch chậm; chuyên dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực còn hạn chế, chưa thật sự rõ nét, đầu tư còn dàn trải chưa hiệu quả, nợ đọng xây dựng cơ bản nhiều.

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn còn hạn chế, hiệu quả thấp. Đời sống của đồng bào vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, xây dựng nông thôn mới còn chậm (mới đạt 12,4% số xã, trong khi cả nước đạt khoảng 32,1%). Tỷ lệ hộ nghèo còn rất cao 34,41%; cận nghèo 11,47%; giảm nghèo còn thiếu bền vững; tình trạng di cư tự do vẫn còn xảy ra. Môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính (PAPI), thực hiện dịch vụ công trực tuyến chậm chuyển biến. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong nhóm thấp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI:

Về cơ bản đồng ý với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong báo cáo đề ra. Năm 2018 và các năm tiếp theo Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Hà Giang cần phát huy truyền thống tốt đẹp, đoàn kết, khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém, khai thác tiềm năng, lợi thế có khát vọng vươn lên mạnh mẽ, đề ra giải pháp đột phá, quyết liệt để xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện với tầm nhìn “là tỉnh phen đậu kiểu mẫu phía Bắc giảm nghèo bền vững thành công nhất”, trong đó tập trung làm tốt những nội dung chủ yếu sau:

1. Từ nay đến cuối năm 2017 cần tập trung chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, chú trọng việc giải ngân các nguồn vốn, phát triển doanh nghiệp, thu ngân sách trên địa bàn, xóa đói, giảm nghèo... Tổng kết đánh giá năm 2017 những mặt làm tốt cần phát huy, những mặt chưa làm được tìm nguyên nhân và giải pháp để đề ra nhiệm vụ cho năm 2018 .

2. Đối với năm 2018 và những năm tiếp theo:

- Triển khai ngay các nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cần có mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; lựa chọn một số lĩnh vực ưu tiên, đột phá, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải, huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng (kể cả nguồn vốn ODA), xã hội hóa đầu tư bằng các hình thức thích hợp, hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hoá, vùng phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao bền vững theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tạo ra sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường, tập trung trồng rừng, dược liệu gắn với công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị kinh tế; thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp, đảm bảo chất lượng và phát triển các vật nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục thực hiện Chương trình nông thôn mới; tập trung nguồn lực đầu tư cho các

xã điểm và các xã dự kiến đạt chuẩn trong giai đoạn 2017 - 2020 để nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn gắn với giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục phát huy lợi thế về địa lý, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, du lịch, thủy điện, kinh tế biên mậu, xuất, nhập khẩu, vùng nguyên liệu: gỗ, cây dược liệu,... để phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, khai khoáng, chế biến nông lâm sản, dịch vụ thương mại biên giới; quản lý, khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản có hiệu quả, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái và kết cấu hạ tầng giao thông.

- Quy hoạch cửa khẩu một cách đồng bộ, nghiên cứu và có bước đi phù hợp để nâng cao hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu, phát huy lợi thế có đường biên giới với Trung Quốc là thị trường tiềm năng trong việc tiêu thụ sản phẩm của địa phương, cả nước và xuất, nhập khẩu hàng hóa.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, đặc biệt là du lịch với các điểm đến nổi tiếng như: Cao nguyên đá Đồng Văn, ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, Cột cờ Lũng Cú, Khu di tích kiến trúc nhà Vương, Phố cổ Đồng Văn, đèo Mã Pì Lèng... đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Làm tốt công tác truyền thông, nhất là đưa hình ảnh của địa phương đến với du khách, khôi phục, giữ gìn các lễ hội và những nét văn hóa truyền thống. Phấn đấu năm 2017 thu hút được 2 triệu và đến 2020 thu hút được 3 triệu du khách.

- Chú trọng công tác giáo dục đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (trong đó, chú ý bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công); triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện đầy đủ các chính sách dân tộc, quy hoạch, bố trí và quản lý dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, quản lý dân cư không để tình trạng di cư tự do.

- Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; tiếp tục phát triển công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng thứ bậc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức xúc tiến đầu tư, có cơ chế chính sách thông thoáng thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, giảm các thủ tục, chi phí để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư và giữ chân doanh nghiệp vào Tỉnh để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Cán bộ phải là công bộc của dân, nói đi đôi với làm, trọng dân, gần dân, đi sâu, đi sát, lắng nghe nhân dân. Tăng cường đoàn kết trong đồng bào các dân tộc, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, không để xảy ra điểm nóng về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kiên trì và có giải pháp hiệu quả chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; tăng cường trấn áp tội phạm, có biện pháp không để xảy ra buôn bán phụ nữ, trẻ em... Quản lý tốt cư dân biên giới, lao động sang Trung Quốc làm thuê. Chú trọng làm tốt công tác đối ngoại và quốc phòng, an

ninh, bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về dự án đường nối Hà Giang với đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai: Giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, phương án Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) đầu tư theo hình thức BOT hoặc vận động nguồn vốn ODA của ADB, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương án đảm bảo tính khả thi.

2. Về Dự án cải tạo QL4C từ thành phố Hà Giang đi huyện Mèo Vạc (Km12 - Km166): Bộ Giao thông vận tải làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ du lịch công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng; chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất với Thủ tướng Chính phủ dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 4C khi cân đối được nguồn vốn.

3. Về cải tạo, nâng cấp tuyến đường Yên Minh – Mậu Duệ - Mèo Vạc (ĐT 176): Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu, đề xuất khi có điều kiện và nguồn vốn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Về cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần (ĐT 177): Đồng ý về nguyên tắc, Tỉnh phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn; trên cơ sở đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, thẩm định chặt chẽ, hiệu quả, cân đối vốn báo cáo cấp có thẩm quyền việc sử dụng từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 để hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện.

5. Về Dự án “Phát triển đa mục tiêu vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã nghèo huyện Xín Mần” vay vốn Cô-Oét: Giao Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xử lý theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

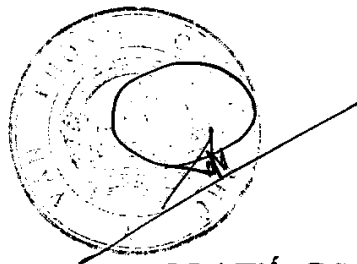
6. Về đầu tư cầu Phương Tiến, cấp nước và nước sạch cho các huyện vùng cao: Tỉnh sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan liên quan xem xét, hỗ trợ Tỉnh khi có điều kiện và nguồn vốn.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Quân Khu II;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, CN, KGVX, QHQT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Thg 25

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng